

Số: ~~475~~ QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020);

Thực hiện Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010-2015” đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, VP6, VP7.
PH/09.TP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



***Tông Quang Thìn**

KẾ HOẠCH

Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010-2015” theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 26/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Đề án) và Quyết định số 288/QĐ-BTP ngày 21/02/2018 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2010 - 2015” đến năm 2020.

1.2. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho thanh, thiếu niên; tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, đề cao trách nhiệm tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật của thanh, thiếu niên tỉnh Ninh Bình gắn với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để hình thành nhân cách con người Việt Nam phát triển toàn diện.

2. Yêu cầu

2.1. Quán triệt đầy đủ quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác thanh, thiếu niên theo Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Thanh niên và Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên.

2.2. Xác định rõ nội dung hoạt động, tiến độ thực hiện; bám sát mục tiêu có trọng tâm, trọng điểm tại Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017, Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, ban, ngành đoàn thể, địa phương trên địa bàn tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.3. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; chú trọng lồng ghép, kết hợp với triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ khác để sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Đề cao

trách nhiệm, phát huy vai trò của các ngành các cấp, nhất là ngành Tư pháp, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thông qua việc triển khai thực hiện Đề án, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, phát huy đầy đủ tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong thanh, thiếu niên; đưa công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên phát triển ổn định, bền vững, đi vào chiều sâu, trở thành nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nhằm phát huy đầy đủ vai trò của thanh, thiếu niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phần đầu 100% thanh niên là công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang được tuyên truyền, phổ biến về các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý, về quyền, nghĩa vụ công dân; chính sách, pháp luật về thanh, thiếu niên.

2.2. Đến năm 2020, có từ 60% đến 90% thanh niên, thiếu niên đặc thù (nông thôn, miền núi, khuyết tật, bạo lực gia đình, công nhân...) được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ và đời sống, công việc của từng đối tượng, từng địa bàn.

2.3. Phần đầu từ 80% trở lên thanh, thiếu niên tự do, sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến quyền, nghĩa vụ và đời sống, công việc của từng đối tượng, từng địa bàn.

2.4. Giảm từ 10 đến 20% số vi phạm pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên.

2.5. Nâng cao năng lực, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức pháp luật mới và nghiệp vụ PBGDPL cho người làm công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên, cán bộ Đoàn thực hiện PBGDPL.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoạt động quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch

1.1. Ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện Kế hoạch

a. Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020, Kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm

- *Cơ quan chủ trì:* UBND tỉnh.

- *Cơ quan tham mưu:* Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Kế hoạch thực hiện Đề án đến năm 2020 và Kế hoạch năm 2018 trong tháng 3/2018, Kế hoạch các năm tiếp theo trong tháng 02 (có thể lồng ghép vào Kế hoạch công tác PBGDPL hằng năm).

- *Kết quả sản phẩm:* Kế hoạch được ban hành hằng năm.

b. Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Sở Tư pháp; UBND cấp huyện ban hành văn bản hướng dẫn năm 2018 trong tháng 04/2018, văn bản hướng dẫn các năm tiếp theo trong tháng 02 (có thể lồng ghép vào Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL hằng năm).

- *Kết quả sản phẩm*: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn được ban hành.

1.2. Đánh giá kết quả, khó khăn, vướng mắc, chia sẻ kinh nghiệm về công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên

a) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố.

b) *Cơ quan phối hợp*: Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tỉnh đoàn, và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Năm 2018 - 2020.

1.3. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch

a) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

b) *Cơ quan phối hợp*: Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Tỉnh đoàn và cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*:

- Kiểm tra, đánh giá kết quả: Hằng năm (có thể lồng ghép vào Kế hoạch Kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh).

- Tổng kết, khen thưởng: Năm 2020.

2. Triển khai thực hiện PBGDPL, tăng cường tiếp cận pháp luật cho thanh, thiếu niên

2.1. Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên tự do, sinh sống, lao động tại địa bàn cư trú; thanh niên là công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang

a) Thông tin, phổ biến pháp luật; phản ánh thực tiễn thi hành pháp luật, kết quả, mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài.

- *Cơ quan chủ trì*: Báo Ninh Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Tư pháp, UBND huyện, thành phố.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

- *Kết quả, sản phẩm*: Chuyên mục; phóng sự; chương trình; tin; bài được đăng tải hoặc phát sóng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật cho thanh, thiếu niên; cuộc thi về giải pháp tăng cường công tác PBGDPL cho thanh, thiếu niên bằng hình thức thi viết, sân khấu hóa hoặc hình thức thi khác phù hợp với đối tượng và địa bàn.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn tổ chức các cuộc thi, hội thi ở cấp tỉnh hoặc chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Theo yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Kết quả, sản phẩm*: Cuộc thi; Hội thi được tổ chức.

c) Nghiên cứu, xây dựng, vận hành thí điểm Tủ sách pháp luật điện tử cho thanh, thiếu niên trên Trang tin điện tử của Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Năm 2019-2020 (Việc triển khai thí điểm tủ sách pháp luật điện tử thực hiện theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương).

- *Kết quả, sản phẩm*: Tủ sách pháp luật được thí điểm vận hành trên Cổng, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn.

d) Khuyến khích, huy động các tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật (ưu tiên thanh, thiếu niên đặc thù) thông qua tổ chức các chương trình, hoạt động tình nguyện, miễn phí hướng về cơ sở.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

- *Kết quả, sản phẩm*: Các Chương trình hoạt động tình nguyện, miễn phí.

đ) Biên soạn, cung cấp các tài liệu về PBGDPL cho thanh, thiếu niên

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

- *Kết quả, sản phẩm*: Sổ tay, đĩa hình, tiểu phẩm pháp luật, câu chuyện pháp luật, tờ gấp pháp luật, tình huống pháp luật.

2.2. Thực hiện PBGDPL cho thanh niên là báo cáo viên pháp luật, cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo; thanh, thiếu niên là người học gắn với Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường”

a) Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu pháp luật cho học sinh, sinh viên

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

- *Kết quả, sản phẩm*: Văn bản, Kế hoạch, báo cáo kết quả cuộc thi.

b) Tổ chức các hoạt động PBGDPL cho thanh, thiếu niên theo Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường” (ban hành kèm theo Quyết định số 3957/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Giáo dục và Đào tạo

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Theo tiến độ của Kế hoạch.

- *Kết quả, sản phẩm*: Phù hợp với từng hoạt động cụ thể theo Kế hoạch.

2.3. Thực hiện PBGDPL cho thanh, thiếu niên đặc thù theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với triển khai các chương trình, Đề án về PBGDPL do các sở, ban, ngành, địa phương chủ trì, hướng dẫn thực hiện

a) *Cơ quan chủ trì*: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Phòng Dân tộc, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện các nhiệm vụ

PBGDPL cho thanh, thiếu niên đặc thù (khuyết tật, người lao động trong doanh nghiệp, nạn nhân mua bán người, nạn nhân bạo lực gia đình, người đang chấp hành hình phạt tù, người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ, người dân tộc thiểu số) gắn với triển khai các đề án phổ biến giáo dục do Bộ, ngành, địa phương chủ trì, hướng dẫn thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Theo tiến độ của Kế hoạch.

- *Kết quả, sản phẩm*: Phù hợp với từng hoạt động cụ thể theo Kế hoạch.

3. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, chương trình đối thoại trao đổi, góp ý dự thảo chính sách, pháp luật để huy động, phát huy trí tuệ của thanh, thiếu niên tham gia ngay từ khâu hoạch định chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến thanh, thiếu niên, đồng thời PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh, thiếu niên

a) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Tỉnh đoàn.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Hội thảo, tọa đàm, diễn đàn, chương trình đối thoại, góp ý dự thảo chính sách.

4. Tổ chức các lớp, hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật mới và kỹ năng PBGDPL

a) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

b) *Cơ quan phối hợp*: Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Hội nghị tập huấn, các lớp bồi dưỡng.

5. Thực hiện chỉ đạo điểm, nhân rộng các mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên

5.1. Rà soát, nhân rộng một số mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên trên cơ sở chỉ đạo điểm của Đề án giai đoạn 2010 - 2015; đánh giá một số mô hình mới để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chỉ đạo điểm đến năm 2020

a) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp.

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Năm 2018 - 2019.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Mô hình PBGDPL có hiệu quả cho thanh, thiếu niên được chỉ đạo điểm, nhân rộng; báo cáo rà soát, đề xuất.

5.2. Hỗ trợ, triển khai thực hiện các hoạt động chỉ đạo điểm

a) *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp

b) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

c) *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Các hoạt động chỉ đạo điểm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Tư pháp là Cơ quan thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng thời gian quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 15/11 (được tổng hợp trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh và kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Fong Quang Thìn